



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
25-09-2020 16:04:58 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số 221 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 25 tháng 9 năm 2020



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn
vào sông Hậu

TVH - 18 - 2020.

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu, ký hiệu từ TTLSH_2009_01 đến TTLSH_2009_12, tỷ lệ 1/5000 đo đạc hoàn thành tháng 9 năm 2020, các số liệu liên quan do Xi nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1. Đoạn 1 - Đoạn luồng biển: đoạn từ phao báo hiệu hàng hải (BHHH) số "0" đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số "9", "12") có chiều dài 7,7km như sau:

a). Đoạn từ phao báo hiệu hàng hải số "0" đến hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "7", "10" - 200m, có chiều dài 6,5km, chiều rộng luồng 150m như sau:

- Đoạn luồng từ thượng lưu phao BHHH số "1" + 500m đến cặp phao BHHH số "3", "4", chiều dài khoảng 800m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,0m.

- Đoạn luồng từ cặp phao BHHH số "3", "4" đến phao BHHH số "8", chiều dài khoảng 2,6km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,5m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,8m nằm sát biên phải luồng.

- Đoạn luồng từ phao BHHH số "8" đến hạ lưu cặp phao BHHH số "7", "10" - 200m, chiều dài khoảng 2,8km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 3,2m, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,9m nằm sát biên phải luồng.

b). Đoạn luồng từ hạ lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số "7", "10" - 200m đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số "9", "12") có chiều dài 1,2km, chiều rộng luồng 85m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 6,1m, độ sâu nhỏ nhất trong đoạn luồng đạt 3,6m nằm sát biên trái luồng.

Ngoài các đoạn có độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

- P. KT

- P. HD

- P. K&VT

kel

2. Đoạn 2 - đoạn luồng Kênh Tắt: từ đê biển Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (khu vực cặp đăng tiêu số “9”, “12”) đến Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt có chiều dài 8,7km, chiều rộng 85m như sau:

- Đoạn luồng từ cặp đăng tiêu số “9”, “12” đến hạ lưu đăng tiêu số “22” - 300m chiều dài khoảng 8,0km như sau:

+ Dải độ sâu nằm bên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2m nằm sát biên luồng.

+ Dải độ sâu nằm bên trái luồng, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2m nằm sát biên luồng.

+ Độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 6,5m trở lên.

- Đoạn từ hạ lưu đăng tiêu số “22” - 300m đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt, chiều dài khoảng 500m như sau:

+ Dải độ sâu nằm bên trái luồng, lần luồng xa nhất 10m, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,9m nằm sát biên luồng.

+ Dải độ sâu nằm bên phải luồng lần luồng xa nhất 15m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,0m nằm sát biên luồng.

+ Độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,7m trở lên.

3. Đoạn 3 - đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: từ Ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “46”) có chiều dài 20,0km như sau:

Xuất hiện các điểm có độ sâu 5,9m; 6,3m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
5,9	9°37'27.1" N	106°27'28.5" E	9°37'23.4" N	106°27'34.9" E
6,3	9°37'27.7" N	106°27'26.0" E	9°37'24.1" N	106°27'32.4" E

- Dải độ sâu nằm chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “26” - 500m đến thượng lưu đăng tiêu số “26” +1130m, chiều dài khoảng 1,6km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,1m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,6m nằm sát biên phải luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “26” +1130m, đến hạ lưu đăng tiêu số “30” - 150m, chiều dài khoảng 2,7km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 6,2m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,7m nằm sát biên trái luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ hạ lưu đăng tiêu số “30” - 150m đến thượng lưu đăng tiêu số “30” + 300m, chiều dài khoảng 450m, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,5m, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,7m nằm sát biên trái luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “30” + 300m đến thượng lưu đăng tiêu số “32” + 500m, chiều dài khoảng 2,0km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 5,3m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,2 nằm sát 2 biên luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “32” + 500m đến khu vực cặp đăng tiêu số “29”, “34”, chiều dài khoảng 1,6 km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 4,6m, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,3m nằm sát biên trái luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ cặp đăng tiêu số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu số “31”, “36”, chiều dài khoảng 1,1km, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,9m nằm sát biên phải luồng trong khu vực tránh tàu; trong phạm vi 85m tính từ tim luồng ra mỗi bên 42,5m độ sâu nhỏ nhất đạt 3,5m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ cặp đăng tiêu số “31”, “36” đến thượng lưu đăng tiêu số “38” + 750m, chiều dài khoảng 2,7km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,1m.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài từ thượng lưu đăng tiêu số “38” + 750m đến cặp đăng tiêu số “39”, “44”, chiều dài khoảng 4,5km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 3,5m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,9 nằm sát biên phải luồng.

- Dải độ sâu chắn ngang luồng kéo dài cặp đăng tiêu số “39”, “44” m đến thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “46” + 200m, chiều dài khoảng 1,3km, độ sâu nhỏ nhất ở tim luồng đạt 1,2m, độ sâu nhỏ nhất đạt -0,7m (cao hơn mực nước số “0 Hải đồ”) nằm sát biên phải luồng.

Ngoài các dải độ sâu nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

4. Đoạn 4 – đoạn luồng sông Hậu: từ Ngã ba sông Hậu - kênh Quan Chánh Bó (khu vực thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “46” + 200m) đến thượng lưu cặp phao báo hiệu hàng hải số “57”, “64” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – sông Hậu) có chiều dài 16,2km chiều rộng đáy luồng nhỏ nhất là 95m như sau:

- Dải độ sâu nằm bên phải luồng kéo dài từ thượng lưu phao báo hiệu hàng hải số “46” + 200m đến thượng lưu phao số “48” + 200m, chiều dài khoảng 1,6km, lần luồng xa nhất 5m, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,9m nằm sát biên phải luồng.

- Xuất hiện điểm có độ sâu 6,4m tại vị trí có tọa độ như sau:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,4	9°37' 54.5" E	106°14' 43.0" E	9°37' 50.9" N	106°14' 49.4" E

Ngoài các điểm độ sâu, dải độ sâu nêu trên độ sâu nhỏ nhất trên đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

5. Khu nước tránh tàu: trong phạm vi các khu tránh tàu có chiều dài 600m, chiều rộng 50m như sau:

- Khu tránh tàu 1 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “19”, “24”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 6,6m trở lên nằm sát biên phải khu tránh tàu.

- Khu tránh tàu 2 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu số “31”, “36”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 1,9 trở lên nằm sát biên phải khu tránh tàu.

6. Chương ngại vật trên luồng:

- Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng trong khu vực từ ngã ba kênh Tắt đến đăng tiêu "33", đáy cá lún luồng xa nhất khoảng 47m tại khu tránh tàu 2.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu cần cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý các điểm độ sâu, dải độ sâu, chương ngại vật nêu trên và tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ./.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P. ATHH_{Hoa}.

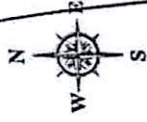
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
- Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
- Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
- Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
- Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
- Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
- Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
- Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
- Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
- Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
- Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 Chi nhánh I Công ty Cổ phần Trục vớt cứu hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 29 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 31 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ



Bãi chứa vật liệu nạo vét Đồn Xuân
Don Xuan storage of dredged material

FIG.3s
No 29

FIG.3s
No 31

FIG.3s
No 36

FIG.3s
No 37

FIG.3s
No 38

FIG.3s
No 39

FIG.3s
No 40

FIG.3s
No 41

FIG.3s
No 42

FIG.3s
No 43

FIG.3s
No 44

FIG.3s
No 45

FIG.3s
No 46

FIG.3s
No 47

FIG.3s
No 48

FIG.3s
No 49

FIG.3s
No 50

FIG.3s
No 51

FIG.3s
No 52

FIG.3s
No 53

FIG.3s
No 54

FIG.3s
No 55

FIG.3s
No 56

FIG.3s
No 57

FIG.3s
No 58

FIG.3s
No 59

FIG.3s
No 60

FIG.3s
No 61

FIG.3s
No 62

FIG.3s
No 63

FIG.3s
No 64

FIG.3s
No 65

Bãi chứa vật liệu nạo vét Long Vĩnh 3 bổ sung
Long Vinh 3 storage of dredged material

Vị trí các điểm đo sâu luồng hàng hải cho tàu biển
trong tài liệu vào sông Hậu

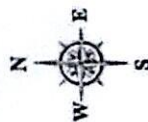
Kiểm theo TĐH41 số 111 TĐH41-TCTĐDAT-HMN

Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ đo sâu kỹ thuật TĐH41_2009_08, tỷ lệ 1:5 000

1063862.6

Kính luyến tục 106 độ, mũi chiếu 3 độ



Trạm Hoa tiêu Định An
Định An pilot station

Trạm lư­ợng Định An 
Định An maritime safety station

bến phà

Vị trí các điểm độ sâu hướng hải cho tàu biển trong dải lân vào sông Hậu

Кам 1980 ТВНН 56-77 / ТВНН-ТСТВАТИ-МН

Sau đó mang tinh chất mình hoa, không cho vào bình bùi

Trích từ bình đồ địa dư ký hiệu TTLSH 2000 00. N. 15 000

067780 8

Kính tuyến trục 106 độ, mỗi chiều 3 độ